

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83; 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 0227/2022/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Ông Lâm Hồng Q, sinh năm: 1995;

Địa chỉ: Tổ 18, đường kênh 1, khóm Mỹ H, phường Vĩnh M, thành phố Châu Đốc, An Giang.

2/ Bà Nguyễn Như Q, sinh năm: 1998;

Địa chỉ: 71 đường T, Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 106 do Ủy ban nhân dân Phường X, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 26/7/2019 cho ông Lâm Hồng Q và bà Nguyễn Như Q; Căn cứ vào lời trình bày của ông Lâm Hồng Q và bà Nguyễn Như Q tại Tòa án thì quan hệ hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp. Ông bà cùng xác định trong quá trình chung sống luôn bất đồng quan điểm, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông bà là có căn cứ và hợp pháp.

[2] Về con chung: Ông Q và bà Q xác nhận có 01 con chung tên Lâm Nguyễn Minh T, sinh ngày: 23/01/2020. Ông bà thống nhất giao con chung cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng; Bà Q không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung. Tòa án nhận thấy việc thỏa thuận nêu trên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên có cơ sở để công nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông bà cùng trình bày không có tài sản chung.

[4] Về lệ phí: Lệ phí Tòa án giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, ông bà thỏa thuận chịu lệ phí Tòa án là 300.000 đồng.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 16 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lâm Hồng Q và bà Nguyễn Như Q thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Lâm Nguyễn Minh T, sinh ngày: 23/01/2020 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng, bà Q tự nguyện không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, ông Q có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, ông Q và bà Q được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ghi nhận lời trình bày của ông Q và bà Q là không có tài sản chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng, ông Q và bà Q thỏa thuận chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số AA/2021/0000606 ngày 07/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Q.Bình Thạnh;
- Chi cục THA DS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường X, Q.Bình Thạnh;
- Đương sự;
- Lưu hs.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc An